

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28 /2012/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 14 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng

Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 40/2010/QĐ-TTg ngày 12/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế mẫu về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Quỹ phát triển đất tỉnh tại tờ trình số 05/TTr-QPTĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2012 về việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Điều lệ về tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh và Quyết định số 2524/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ phát triển đất, Thủ trưởng các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

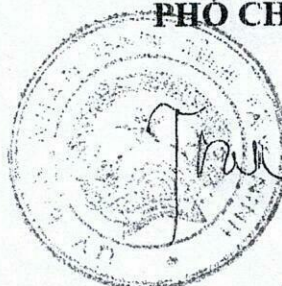
Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ TC; Bộ TN-MT;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TT/TU, TT/HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- LĐVP, KT1;
- Lưu: VT, VP UBND tỉnh.

HAT QĐ-QDTPT SDBS QPTĐ-12

N 1006.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Lưu Quang

**ĐIỀU LỆ VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG VÀ QUY CHẾ QUẢN LÝ,
SỬ DỤNG QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT TỈNH TÂY NINH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 28 /2012/QĐ-UBND ngày 14 /6/2012
của UBND tỉnh Tây Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Điều lệ và quy chế này quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy hoạt động và quy chế quản lý, sử dụng của Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Tên gọi, trụ sở

1. Tên gọi của Quỹ: Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh (Gọi tắt là Quỹ PTĐ).
2. Tên giao dịch quốc tế của Quỹ: Tay Ninh Land Development Fund (gọi tắt: TLDF).
3. Địa chỉ trụ sở của Quỹ: 217-219, đường 30/4, KP1, Phường 1, Thị xã Tây Ninh.

Điều 3. Vị trí và chức năng

1. Quỹ phát triển đất tỉnh Tây Ninh là tổ chức tài chính Nhà nước, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh quyết định thành lập và ủy thác cho Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh quản lý.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, được sử dụng con dấu của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Tây Ninh và các tổ chức tín dụng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Quỹ có chức năng nhận vốn từ nguồn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và huy động từ các nguồn khác theo quy định để ứng vốn và chi hỗ trợ trong lĩnh vực bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tây Ninh.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn, bù đắp chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động và không vì mục đích lợi nhuận.

2. Việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 5. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Tiếp nhận nguồn vốn theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (sau đây gọi tắt là Nghị định số 69/2009/NĐ-CP).

2. Ứng vốn cho các tổ chức để thực hiện các nhiệm vụ:

a) Ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất để tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu vực đã có quy hoạch phải thu hồi đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyển nhượng trước khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức phát triển các khu tái định cư phục vụ việc thu hồi đất thực hiện các dự án; tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất đã được giao quản lý để đấu giá;

b) Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

c) Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư tạo quỹ đất, quỹ nhà tái định cư theo quy hoạch;

3. Ứng vốn cho ngân sách Nhà nước để chi hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ:

a) Chi hỗ trợ thực hiện các đề án đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp cho các đối tượng bị Nhà nước thu hồi đất;

b) Chi hỗ trợ khoản chênh lệch cho hộ gia đình, cá nhân vào khu tái định cư trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân nhận đất ở, nhà ở tái định cư mà số tiền được bồi thường, hỗ trợ nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu;

c) Chi hỗ trợ xây dựng khu tái định cư; hỗ trợ xây dựng các công trình hạ tầng tại địa phương có đất bị thu hồi.

4. Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đình chỉ, thu hồi vốn đã ứng, kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, đơn vị vi phạm quy định về sử dụng vốn ứng, kinh phí hỗ trợ.

5. Thực hiện thu hồi vốn đã ứng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này hỗ trợ theo quy định; quản lý vốn và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

6. Chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

7. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 6. Quyền hạn của Quỹ

1. Tổ chức quản lý, điều hành Quỹ hoạt động theo đúng mục tiêu và các nhiệm vụ được giao.

2. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tài nguyên - Môi trường và các cơ quan liên quan thẩm định nhu cầu chi hỗ trợ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; thực hiện chi

hỗ trợ theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện thu hồi các khoản chi hỗ trợ theo quy định.

3. Quyết định ứng vốn cho các tổ chức theo quy định của Điều lệ và Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; thực hiện thu hồi vốn ứng khi đến hạn hoặc thu hồi theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Tham gia kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện chương trình, dự án, đề án đã được Quỹ ứng vốn hoặc hỗ trợ.

5. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về phạm vi, đối tượng được ứng vốn, được chi hỗ trợ từ Quỹ.

6. Ban hành Quy chế, quy trình nghiệp vụ để điều hành hoạt động Quỹ.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA QUỸ

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm:

- Hội đồng quản lý Quỹ;
- Ban kiểm soát Quỹ;
- Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ.

UBND tỉnh quyết định ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh được kiêm nhiệm thực hiện tổ chức quản lý và điều hành Quỹ phát triển đất. Cơ quan điều hành nghiệp vụ quỹ bao gồm: Ban Giám đốc, kế toán trưởng và các bộ phận nghiệp vụ của quỹ. Các chức danh quản lý này được thực hiện theo chế độ kiêm nhiệm (Sử dụng bộ máy điều hành nghiệp vụ của Quỹ Đầu tư phát triển để quản lý).

Điều 8. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 5 thành viên, gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên, trong đó:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ kiêm Giám đốc Quỹ phát triển đất do Giám đốc Quỹ đầu tư phát triển tỉnh kiêm nhiệm.
- c) Các thành viên khác là lãnh đạo Sở Tài chính, Sở Tài nguyên - Môi trường và Sở Kế hoạch - Đầu tư do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Hội đồng quản lý Quỹ làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, trong trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo phía có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Hội đồng quản lý Quỹ họp bất thường để giải quyết các vấn đề cấp bách trong trường hợp cần thiết.

Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên Hội đồng tham dự. Nội dung và kết luận các cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ đều phải được ghi thành biên bản hoặc Nghị quyết và được gửi đến tất cả các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Nhận, quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách từ các nguồn thu từ đất và các nguồn vốn khác giao cho Quỹ theo quy định của pháp luật;

b) Được sử dụng con dấu và bộ máy điều hành nghiệp vụ của Quỹ Đầu tư Phát triển để thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản lý Quỹ, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ và một số quy định có liên quan phục vụ hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các thành viên của Ban kiểm soát (trừ Trưởng Ban kiểm soát) theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát;

đ) Thông qua kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ;

e) Ủy quyền cho Giám đốc Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ và quyền hạn thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản lý Quỹ. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trong phạm vi được ủy quyền. Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm cuối cùng đối với các nội dung ủy quyền;

g) Quyết định ứng vốn và thực hiện chi hỗ trợ theo quy định tại Điều lệ và quy chế quản lý, sử dụng của Quỹ;

h) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phương án biên chế, chế độ tiền lương, tiền thưởng theo cơ chế tài chính quy định tại Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; phương thức tổ chức, bộ máy quản lý của Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;

i) Căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phương thức tổ chức hoạt động của Quỹ, quyết định tổ chức các bộ phận nghiệp vụ của Quỹ theo đề nghị của Giám đốc Quỹ;

k) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật;

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

1. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ, cùng Giám đốc Quỹ ký nhận vốn, tài nguyên và các nguồn lực khác do Nhà nước giao cho Quỹ.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của hội đồng quản lý Quỹ theo quy định tại Điều 8 của Điều lệ này.

3. Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng

quản lý Quỹ.

4. Tổ chức theo dõi và giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; có quyền huỷ bỏ các quyết định của Giám đốc Quỹ trái với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

5. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ uỷ quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc các thành viên khác trong Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền. Người được uỷ quyền chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ về các nhiệm vụ được uỷ quyền.

6. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và uỷ quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Ban kiểm soát Quỹ

1. Ban kiểm soát Quỹ có 05 thành viên, gồm: 01 Trưởng ban, 01 Phó Trưởng ban và 03 thành viên.

Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ; Phó Trưởng ban kiểm soát và các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban kiểm soát Quỹ.

Thành viên Ban kiểm soát Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Thành viên Ban kiểm soát Quỹ không được là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ, Phó Giám đốc Quỹ và Kế toán trưởng Quỹ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác trình Hội đồng quản lý Quỹ thông qua và tổ chức triển khai thực hiện;

b) Kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ và người có thẩm quyền về kết quả kiểm tra, giám sát và kiến nghị biện pháp xử lý.

3. Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên của Ban kiểm soát do Trưởng Ban kiểm soát uỷ quyền được tham dự và tham gia ý kiến tại các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ nhưng không có quyền biểu quyết.

4. Kịp thời phát hiện và báo cáo ngay với Hội đồng quản lý Quỹ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những hoạt động không bình thường, có dấu hiệu vi phạm pháp luật, hoặc các vi phạm trong việc quản lý tài chính của bộ máy điều hành nghiệp vụ Quỹ.

5. Không được tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ cho phép.

6. Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và pháp luật nếu có hành vi bao che, bỏ qua các hành vi vi phạm đã phát hiện; về các thiệt hại của Quỹ nếu tiết lộ kết quả kiểm tra, kiểm soát khi chưa được Hội đồng quản lý Quỹ cho phép.

Trường hợp đột xuất, vì lợi ích của Quỹ và trách nhiệm của Ban kiểm soát, Trưởng ban kiểm soát có quyền báo cáo trực tiếp với Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ hoặc Chủ tịch

Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Phó Trưởng ban kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban kiểm soát và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban kiểm soát và pháp luật về những nhiệm vụ đã được phân công. Trưởng hợp Trưởng ban kiểm soát vắng mặt, Trưởng ban kiểm soát ủy quyền cho Phó Trưởng ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát.

Điều 11. Chế độ phụ cấp kiêm nhiệm, tiền thưởng, các chi phí hoạt động của hội đồng quản lý và ban kiểm soát.

1. Chi phí hoạt động của hội đồng quản lý và ban kiểm soát theo quy định được tính vào khoản chi thường xuyên của Quỹ.

2. Các thành viên của Hội đồng quản lý, ban kiểm soát Quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm được hưởng phụ cấp, tiền thưởng theo chế độ quy định.

Điều 12. Giám đốc Quỹ

Giám đốc Quỹ là người đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động nghiệp vụ của Quỹ, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng phương hướng hoạt động, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm của Quỹ, trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt;

b) Tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo quy định tại Điều lệ của Quỹ, các chương trình, kế hoạch và quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Quyết định ứng vốn và thực hiện chi hỗ trợ theo quy định tại Điều lệ và quy chế quản lý, sử dụng của Quỹ;

d) Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình tiếp nhận vốn, ứng vốn, chi hỗ trợ và các hoạt động khác của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt hoặc ban hành theo thẩm quyền quy chế làm việc và các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ;

e) Quản lý, sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực khác của Quỹ theo quy định tại Điều lệ, quy chế quản lý sử dụng của Quỹ và các quy định của pháp luật.

Điều 13. Kế toán trưởng của Quỹ

1. Kế toán trưởng Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của luật kế toán. Kế toán trưởng thực hiện tham mưu cho Giám đốc Quỹ trong lĩnh vực tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

2. Kế toán trưởng Quỹ được kiêm nhiệm từ Kế toán trưởng của Quỹ đầu tư phát triển.

Điều 14. Bộ phận nghiệp vụ

Bộ phận nghiệp vụ Quỹ PTĐ được kiêm nhiệm từ bộ phận nghiệp vụ của Quỹ đầu tư phát triển do Giám đốc Quỹ PTĐ quyết định trên cơ sở đảm bảo hoạt động và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Quỹ.

Chương IV

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ

Điều 15. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ

1. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ bao gồm vốn nhà nước cấp và các nguồn vốn khác.
2. Mức vốn nhà nước cấp cho Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khi quyết định thành lập Quỹ. Việc thay đổi vốn nhà nước cấp trong quá trình hoạt động do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.
3. Hàng năm, trích từ 30% đến 50% từ nguồn thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tiền thu từ đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh (sau khi trừ các khoản chi để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các chi phí có liên quan khác) để đảm bảo hình thành đủ mức vốn Nhà nước cấp cho Quỹ theo quy định tại khoản 2 Điều này. Mức trích cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định căn cứ vào dự toán ngân sách Nhà nước được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.
4. Hàng năm, UBND các huyện, thị trình hội đồng nhân dân huyện, thị quyết nghị phương án phân bổ dự toán chi ngân sách huyện, thị về nhiệm vụ chi để tập trung vốn cho Quỹ phát triển đất tỉnh theo mức từ 30% đến 50% số thu tiền sử dụng đất và thuê đất theo phân cấp. UBND Huyện, thị ban hành quyết định chi ngân sách từ nguồn thu tiền sử dụng đất và cho thuê đất đã được bố trí trong dự toán và nguồn vượt thu trong năm (nếu có) về cho Quỹ phát triển đất của tỉnh để ủy thác cho Quỹ đầu tư phát triển tỉnh quản lý, sử dụng theo những nội dung quy định trong Điều lệ tổ chức, hoạt động và Quy chế quản lý, sử dụng của Quỹ phát triển đất được UBND tỉnh ban hành.
5. Các nguồn vốn khác của Quỹ gồm: vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ hoặc ủy thác quản lý của các tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước theo chương trình hoặc dự án viện trợ, tài trợ, ủy thác theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Quy định về quản lý, sử dụng nguồn vốn của Quỹ

1. Quỹ được sử dụng để thực hiện các nhiệm vụ sau đây:
 - a) Ứng vốn cho tổ chức phát triển quỹ đất trên địa bàn Tỉnh để tổ chức thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong khu vực đã có quy hoạch phải thu hồi đất mà người sử dụng đất có nhu cầu chuyển nhượng trước khi Nhà nước thu hồi đất; tổ chức phát triển các khu tái định cư phục vụ việc thu hồi đất thực hiện các dự án; tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên quỹ đất đã được giao quản lý để đấu giá;
 - b) Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
 - c) Ứng vốn cho các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện đầu tư tạo quỹ đất, quỹ nhà tái định cư theo quy hoạch;
 - d) Ứng vốn cho ngân sách địa phương để chi hỗ trợ thực hiện các đề án đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp cho các đối tượng bị Nhà nước thu hồi đất;

d) Ứng vốn cho ngân sách địa phương để chi hỗ trợ khoản chênh lệch cho hộ gia đình, cá nhân vào khu tái định cư trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân nhận đất ở, nhà ở tái định cư mà số tiền được bồi thường, hỗ trợ nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu;

e) Ứng vốn cho ngân sách địa phương để chi hỗ trợ xây dựng khu tái định cư; hỗ trợ xây dựng các công trình hạ tầng tại địa phương có đất bị thu hồi.

2. Nguồn ngân sách huyện, thị chuyển về Quỹ phát triển đất tỉnh thực hiện ứng vốn cho Trung tâm phát triển quỹ đất huyện, thị để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất theo quy hoạch và kế hoạch được duyệt. Việc ứng vốn theo phương thức tập trung vốn, thực hiện dứt điểm theo từng dự án và theo khả năng nguồn vốn của Quỹ phát triển đất tỉnh. Mức tạm ứng vốn hàng năm được công khai, minh bạch và phải nhanh chóng, kịp thời để Trung tâm phát triển quỹ đất các huyện, thị xã triển khai, thực hiện.

3. Mức ứng vốn để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này do Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch hội đồng quản lý Quỹ hoặc Giám đốc Quỹ quyết định theo phân cấp như sau:

a) Mức ứng vốn đến 5% vốn hoạt động thực có / dự án, do Giám đốc Quỹ quyết định.

b) Mức ứng vốn từ trên 5% đến 10% vốn hoạt động thực có / dự án, do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ.

c) Mức ứng vốn từ trên 10% vốn hoạt động thực có / dự án, do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

4. Mức chi hỗ trợ cho các nhiệm vụ quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều này do Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên - Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 17. Trình tự, thủ tục ứng vốn, chi hỗ trợ

1. Trình tự, thủ tục ứng vốn được quy định như sau:

a) Hàng năm, các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 điều 5 Điều lệ này có trách nhiệm lập dự toán chi phí vốn thực hiện trên cơ sở các phương án về bồi thường, hỗ trợ đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Sau đó, gửi về Quỹ phát triển đất để tổng hợp, thông qua Hội đồng quản lý Quỹ cho ý kiến, quyết định mức ứng vốn theo quy định tại khoản 2 điều 16 Điều lệ này;

b) Căn cứ vào tính chất, đặc điểm của từng dự án có nhu cầu ứng vốn theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 điều 16 Điều lệ này, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quy định hồ sơ và thời gian hoàn vốn ứng.

2. Trình tự, thủ tục cho hỗ trợ được quy định như sau:

a) Hàng năm, các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ chi hỗ trợ theo quy định tại các điểm d, đ, e khoản 1 điều 16 Điều lệ này có trách nhiệm lập dự toán chi hỗ trợ, gửi Quỹ phát triển đất để tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt theo quy định tại khoản 3 điều 16 Điều lệ này;

b) Hồ sơ đề nghị của các tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ chi hỗ trợ theo quy định tại các điểm d, đ, e khoản 1 điều 16 Điều lệ này gửi Quỹ phát triển đất bao gồm:

- Văn bản đề nghị và dự toán chi hỗ trợ;
- Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
- Phương án đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp cho các đối tượng bị Nhà nước thu hồi đất đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
- Quyết định phê duyệt và quyết định đầu tư xây dựng khu tái định cư; xây dựng các công trình hạ tầng tại địa phương có đất bị thu hồi;

c) Quỹ phát triển đất có trách nhiệm mở sổ sách kế toán tại Quỹ để quản lý nguồn kinh phí hỗ trợ;

d) Việc quản lý, cấp phát, quyết toán số tiền hỗ trợ cho các nhiệm vụ quy định tại các điểm d, đ, e khoản 1 điều 16 Điều lệ này thực hiện theo đúng Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 18. Hoàn trả vốn ứng và các khoản chi hỗ trợ

1. Hoàn trả vốn ứng:

Tổ chức được ứng vốn để thực hiện những nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 điều 16 của Điều lệ này có trách nhiệm hoàn trả vốn đã ứng từ các nguồn sau:

a) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó Nhà nước giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất nhưng được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất thì được hoàn trả từ vốn đầu tư của dự án;

b) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất theo quy hoạch sau đó Nhà nước giao cho nhà đầu tư theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thì được hoàn trả từ ngân sách địa phương;

c) Đối với vốn ứng để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch sau đó đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án trên đất thì được hoàn trả từ tiền đấu giá quyền sử dụng đất hoặc tiền sử dụng đất thu được thông qua đấu thầu trước khi nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

d) Đối với vốn ứng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng các khu, điểm, nhà tái định cư để tạo lập quỹ nhà đất phục vụ tái định cư cho người bị thu hồi đất thì được hoàn trả từ nguồn thu tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư của đối tượng được bố trí tái định cư; trường hợp nguồn thu từ tiền sử dụng đất, bán nhà tái định cư không đủ để hoàn trả thì ngân sách địa phương hoàn trả phần chênh lệch.

2. Hoàn trả các khoản chi hỗ trợ:

Tổ chức được giao nhiệm vụ chi hỗ trợ cho những nhiệm vụ quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 điều 16 của Điều lệ này có trách nhiệm hoàn trả từ các nguồn sau:

a) Trường hợp các khoản chi hỗ trợ đã nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì nguồn vốn để hoàn trả thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp các khoản chi hỗ trợ không nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì do ngân sách địa phương chi trả; trường hợp ngân sách địa phương chưa bố trí để thực hiện chi trả thì Quỹ có trách nhiệm chi trả và được ngân sách địa phương bố trí hoàn trả.

Điều 19. Phí ứng vốn

Khi ứng vốn cho Tổ chức phát triển Quỹ đất và các tổ chức khác để sử dụng cho các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 điều 16 của Điều lệ này, Quỹ được thu phí ứng vốn theo quy định sau:

1. Đối với vốn ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, mức phí ứng vốn bằng không (= 0).
2. Đối với các khoản ứng vốn chi hỗ trợ, mức phí ứng vốn bằng không (= 0).
3. Đối với vốn ứng để thực hiện các nhiệm vụ khác, mức phí ứng vốn bằng (= 0,15%/tháng)

Chương V

NHẬN ỦY THÁC VÀ ỦY THÁC

Điều 20. Nhận ủy thác

1. Quỹ được nhận ủy thác quản lý, sử dụng vốn từ các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước thông qua hợp đồng nhận ủy thác giữa Quỹ với tổ chức, cá nhân ủy thác.
2. Quỹ được nhận ủy thác quản lý hoạt động của các Quỹ khác thuộc tỉnh.
3. Quỹ được hưởng phí dịch vụ nhận ủy thác và được hạch toán vào nguồn thu của Quỹ. Mức phí cụ thể được thỏa thuận và ghi trong hợp đồng nhận ủy thác.

Điều 21. Ủy thác

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định ủy thác cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh quản lý Quỹ phát triển đất theo chế độ kiêm nhiệm (không có phí ủy thác).

Chương VI

CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Điều 22. Cơ chế tài chính

Quỹ PTĐ thực hiện theo cơ chế tài chính như đơn vị sự nghiệp công lập có thu bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động. Hàng năm, Giám đốc Quỹ PTĐ lập dự toán thu, chi Quỹ thông qua Hội đồng Quản lý Quỹ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 23. Nguồn thu của Quỹ PTĐ, bao gồm:

1. Kinh phí ngân sách địa phương cấp cho Quỹ PTĐ theo quy định (nếu có);
2. Phí ứng vốn theo quy định tại Điều 19 của Quy chế này;
3. Lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng;

4. Nguồn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ và phí nhận ủy thác;

5. Các nguồn thu khác theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Nội dung chi của Quỹ PTĐ, bao gồm:

1. Các khoản chi thường xuyên thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy;

2. Chi phụ cấp kiêm nhiệm cho thành viên Hội đồng Quản lý, Ban kiểm soát và cán bộ bộ phận nghiệp vụ của Quỹ PTĐ được hưởng mức tối đa là 50% trên hệ số lương đương nhiệm (tính cả phụ cấp);

3. Chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ nghiệp vụ;

4. Chi mua sắm trang thiết bị làm việc, sửa chữa lớn tài sản cố định;

5. Chi khác có liên quan.

6. Hàng năm, sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định. Đơn vị xác định số chênh lệch thu lớn hơn chi và được sử dụng theo trình tự như sau:

- Trích tối thiểu 25% để lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp được sử dụng để đầu tư mua sắm tài sản, đổi mới công nghệ trang thiết bị, điều kiện làm việc theo kế hoạch được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt. Ngoài ra, được sử dụng nguồn vốn này để thực hiện việc ứng vốn cho các dự án quan trọng, phát sinh đột xuất theo ý kiến chỉ đạo của UBND Tỉnh.

- Trả thu nhập tăng thêm cho người lao động tối đa không quá 3 lần quỹ lương cấp bậc, chức vụ trong năm (quỹ lương kiêm nhiệm);

- Trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập. Đối với 2 Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi, mức trích tối đa không quá 3 tháng tiền lương, tiền công và thu nhập tăng thêm bình quân thực hiện trong năm.

Mức trả thu nhập tăng thêm, trích lập các quỹ do Giám đốc Quỹ phát triển đất quyết định theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

Điều 25. Chế độ kế toán, kiểm toán

1. Quỹ tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê, báo cáo theo đúng các quy định của pháp luật.

2. Việc thực hiện kiểm tra, kiểm soát, thanh tra và kiểm toán đối với Quỹ theo quy định của pháp luật.

Chương VII

XỬ LÝ TRANH CHẤP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ

Điều 26. Mọi tranh chấp giữa Quỹ phát triển đất với pháp nhân và thể nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động của Quỹ được xử lý theo pháp luật hiện hành.

Điều 27. Việc tổ chức lại hoặc giải thể Quỹ phát triển đất do Hội đồng quản lý Quỹ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; các trường hợp khác thực hiện theo quy định pháp luật.

Chương VIII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Trách nhiệm của các sở ngành chức năng có liên quan

1. Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên - Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức hỗ trợ cho các nhiệm vụ quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 điều 16 của Điều lệ này;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nguồn kinh phí hoàn trả đối với khoản chi hỗ trợ không nằm trong phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 18 của Điều lệ này;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra về chế độ tài chính, kế toán, quản lý và sử dụng Quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên - Môi trường có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài chính thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại các điểm a, b khoản 1 điều 28 của Điều lệ này.

Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 29. Hội đồng Quản lý, Ban Kiểm soát, Giám đốc Quỹ PTĐ tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm thực hiện theo quy định của Điều lệ và Quy chế này.

Điều 30. Trong quá trình thực hiện, Quỹ có trách nhiệm tổng kết hoạt động, tham mưu đề xuất Hội đồng quản lý Quỹ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế này khi xét thấy cần thiết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Lưu Quang